TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:123/2022/HS-ST
Ngày 22-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và bà Phạm Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc N, sinh năm 1991 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Th, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Ấp Th1, xã Th, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam: tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc T2, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1967; vợ: Đinh Phạm Thục Đ1, sinh năm 1996; con: Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền sự: Không

- Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 1 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền án: Ngày 06/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 04/3/2021.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2022 đến ngày 17/10/2022 áp dụng biện pháp bảo lĩnh, tại ngoại cho đến nay (Có mặt).

- *Bị hại*: Anh Lê Văn H, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L3, xã P2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lâm Thành T, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ph3, xã P3, huyện T1, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc N là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 11 giờ ngày 22/3/2022, Trần Ngọc N điều khiển xe mô tô đi đến km 137 thuộc xã Phú Sơn, huyện Tân Phú. Khi đi qua nhà anh Lê Văn H ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn thì N nhìn thấy có 01 lồng chim bên trong có 01 con chim chích chòe lửa, đang treo trước nhà và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Do cửa cổng nhà anh H không khóa nên N đi bộ vào trong sân lấy trộm 01 lồng chim cùng với con chim rồi đi tìm chỗ bán. N đi đến nhà Hoàng Văn Quý- SN 1993, ngụ tại ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn nhờ bán giúp nhưng Quý không biết chỗ bán nên N xách lồng chim mang đến nhà anh Phạm Xuân Lâm -SN 1987, ngụ tại ấp Phương Mai, xã Phú Lâm để bán nhưng anh Lâm không mua, lúc này có anh Lâm Thành T – SN 1971, ngụ tại ấp Phương Mai, xã Phú Lâm (là bạn của anh Lâm) đến chơi nên N hỏi anh T có mua chim không, N có nói đây là chim của mình do không muốn nuôi nên muốn bán với giá 500.000 đồng, anh T đồng ý mua. Sau khi bán được chim thì N bỏ trốn về thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai sinh sống và tiêu xải cá nhân hết số tiền nêu trên. Đến ngày 29/8/2022, N về thăm gia đình thì bị phát hiện và bắt giữ. Quá trình điều tra, Trần Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tang vật thu gữ gồm:

+ 01 con chim chích chòe lửa, giống đực, màu đen, bụng dưới màu da cam, thân dài 10cm, đuôi có màu đen dài 22cm.

+ 01 chiếc lồng chim bằng gỗ, hình trụ tròn màu nâu, chiều cao 80cm, đường kính 60 cm đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú đã xác định: "01 Con chim chích chòe lửa, giống đực, màu đen, bụng dưới màu da cam, thân dài 10cm, đuôi có màu den dài 22cm. Kết luận về giá trị của tài sản trên: 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng); 01 chiếc lồng chim bằng gỗ, hình trụ tròn màu nâu, chiều cao 80cm, đường kính 60 cm đã qua sử dụng, kết luận giá trị tài sản trên: 640.000 đồng. Tổng tài sàn thiệt hại: 5.840.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 141/CT-VKSTP-ĐN ngày 25/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo Trần Ngọc N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N từ 10 (Mười) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 con chim chích chòe lửa, giống đực, màu đen, bụng dưới màu da cam, thân dài 10cm, đuôi có

màu đen dài 22cm và 01 chiếc lồng chim bằng gỗ, hình trụ tròn màu nâu, chiều cao 80cm, đường kính 60 cm đã qua sử dụng cho anh Lê Văn H là đúng quy định nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Đối với anh Lâm Thành T khi mua 01 con chim cùng chiếc lồng chim của bị cáo N, do không biết đây là tài sản do bị cáo N trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự của anh T. Ghi nhận ý kiến của anh T về việc không yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền 500.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Bị cáo N thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã mô tả, bị cáo không bào chữa, tranh luận cho hành vi của mình, bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 22/3/2022 tại ấp Phú lâm 5, xã Phú Sơn, Trần Ngọc N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 lồng chim, bên trong có 01 con chim chích chòe lửa, trị giá 5.840.000 đồng của anh Lê Văn H nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo là người có nhân thân xấu và

có 01 tiền án chưa được xóa án tích (Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú phạt 1 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tiền án: Ngày 06/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 04/3/2021). Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu (Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú phạt 1 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản).

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trả lại 01 con chim chích chòe lửa, giống đực, màu đen, bụng dưới màu da cam, thân dài 10cm, đuôi có màu đen dài 22cm và 01 chiếc lồng chim bằng gỗ, hình trụ tròn màu nâu, chiều cao 80cm, đường kính 60 cm đã qua sử dụng cho anh Lê Văn H là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Đối với anh Lâm Thành T khi mua 01 con chim cùng chiếc lồng chim của bị cáo N, do không biết đây là tài sản do bị cáo N trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự của anh T. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh T về việc không yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền 500.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 29/8/2022 đến ngày 17/10/2022.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Đại

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.